

Số: 1320/QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Trung tâm Thông tin và Dữ liệu môi trường
trực thuộc Tổng cục Môi trường**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 15/2018/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Môi trường trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Trung tâm Thông tin và Dữ liệu môi trường là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Tổng cục Môi trường (sau đây gọi là Tổng cục), có chức năng xây dựng, quản lý hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu môi trường quốc gia; tổng hợp, xây dựng và công bố thông tin về danh mục dữ liệu môi trường; thực hiện nhiệm vụ báo chí tuyên truyền và công bố thông tin trong lĩnh vực môi trường và đa dạng sinh học.

2. Trung tâm Thông tin và Dữ liệu môi trường là đơn vị dự toán cấp III, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng theo quy định của pháp luật; trụ sở tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường (sau đây gọi là Tổng cục trưởng) kế hoạch dài hạn, trung hạn, hàng năm của Trung tâm; tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

2. Tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn, quy định kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật, quy trình kỹ thuật về hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu môi trường theo phân công của Tổng cục trưởng.

3. Là đơn vị chuyên trách về công nghệ thông tin của Tổng cục; xây dựng và quản lý hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu môi trường quốc gia, thư viện giấy và điện tử của Tổng cục.

4. Hướng dẫn việc thu thập, quản lý, thống kê, lưu trữ và cung cấp dữ liệu về môi trường; tổng hợp, xây dựng, cập nhật và cung cấp thông tin và dữ liệu môi trường đất, nước, không khí, các hệ sinh thái tự nhiên, loài, nguồn gen, nguồn thải, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại, khu vực bị ô nhiễm, suy thoái và các yếu tố môi trường khác; công bố thông tin về danh mục dữ liệu môi trường.

5. Thu thập, thu nhận, lưu trữ dữ liệu môi trường đối với tổ chức, cá nhân thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực môi trường có sử dụng nguồn vốn ngân sách sự nghiệp môi trường, sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khoa học và công nghệ (hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước); kiểm tra, thu nhận sản phẩm các dự án, nhiệm vụ, đề tài nguồn sự nghiệp môi trường của các đơn vị thuộc Tổng cục.

6. Thực hiện việc ứng dụng công nghệ thông tin, chính phủ điện tử, ứng dụng công nghệ viễn thám trong môi trường; thực hiện kết nối mạng thông tin và dữ liệu môi trường; đảm bảo an ninh, an toàn và bảo mật thông tin cho hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu môi trường.

7. Tham gia thẩm định các đề án, dự án, nhiệm vụ liên quan về xây dựng cơ sở dữ liệu, ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực môi trường theo phân công của Tổng cục trưởng.

8. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ kỹ thuật về thông tin, tư liệu, dữ liệu môi trường đối với các đơn vị trực thuộc Tổng cục.

9. Nghiên cứu và triển khai thực hiện các ứng dụng công nghệ viễn thám, công nghệ thông tin, hệ thống thông tin địa lý (GIS) để thành lập Atlas, bản đồ, cơ sở dữ liệu, xây dựng các lớp thông tin môi trường phục vụ nhiệm vụ giám sát tình hình bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học của Tổng cục.

10. Điều tra, thu thập các chỉ tiêu thống kê, báo cáo về môi trường trên phạm vi cả nước; xây dựng và duy trì hệ thống thông tin báo cáo về công tác bảo vệ môi trường của trung ương và địa phương.

11. Thông tin, phổ biến đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về môi trường và đa dạng sinh học; giới thiệu thành tựu, kết quả nghiên cứu khoa học, các giải pháp công nghệ, mô hình, điển hình tiên tiến trong lĩnh

vực quản lý, bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học; giáo dục nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của cộng đồng trong lĩnh vực bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học thông qua hoạt động báo chí.

12. Biên tập, xuất bản và phát hành Tạp chí Môi trường (bản in và điện tử), các sản phẩm truyền thông đa phương tiện về lĩnh vực môi trường, đa dạng sinh học.

13. Điều tra, khảo sát thực tế và thông tin kịp thời các vấn đề môi trường, các điển hình tiên tiến trong hoạt động quản lý, bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học thông qua hoạt động báo chí.

14. Thực hiện các chương trình, đề án, dự án, đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, hợp tác quốc tế trong lĩnh vực môi trường theo phân công của Tổng cục trưởng.

15. Thực hiện các hoạt động dịch vụ, tư vấn về tuyên truyền, ứng dụng công nghệ thông tin, thông tin dữ liệu môi trường theo quy định của pháp luật.

16. Thực hiện cải cách hành chính theo chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của Tổng cục Môi trường và phân công của Tổng cục trưởng.

17. Quản lý tổ chức bộ máy, công chức, viên chức, người lao động, tài chính, tài sản thuộc Trung tâm theo phân cấp của Tổng cục và theo quy định của pháp luật; thực hiện trách nhiệm của đơn vị dự toán cấp III theo quy định của pháp luật.

18. Thống kê, báo cáo định kỳ và đột xuất tình hình thực hiện nhiệm vụ được phân công.

19. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng cục trưởng phân công.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Văn phòng.
2. Phòng Thông tin môi trường.
3. Phòng Dữ liệu môi trường.
4. Phòng Phát triển và Ứng dụng công nghệ.
5. Tạp chí Môi trường.

Tạp chí Môi trường là đơn vị hạch toán phụ thuộc, có con dấu riêng và được mở tài khoản theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Lãnh đạo Trung tâm

1. Lãnh đạo Trung tâm Thông tin và Dữ liệu môi trường có Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc.

2. Giám đốc Trung tâm Thông tin và Dữ liệu môi trường chịu trách nhiệm trước Tổng cục trưởng và trước pháp luật về các nhiệm vụ được giao; trình Tổng cục trưởng quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các tổ chức trực thuộc Trung tâm; ban hành quy chế làm việc và điều hành các hoạt động của Trung tâm.

3. Phó Giám đốc Trung tâm Thông tin và Dữ liệu môi trường giúp việc Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

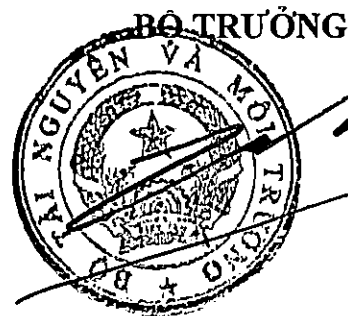
1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 5 năm 2018 và bãi bỏ các Quyết định của Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường: số 1505/QĐ-TCMT ngày 25 tháng 11 năm 2014 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Thông tin và Tư liệu môi trường; số 1503/QĐ-TCMT ngày 25 tháng 11 năm 2014 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tạp chí Môi trường.

2. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường, Giám đốc Trung tâm Thông tin và Dữ liệu môi trường trực thuộc Tổng cục Môi trường, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ và các đơn vị trực thuộc Tổng cục Môi trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Khoản 2 Điều 4;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Các Bộ: Tài chính, Nội vụ, Tư pháp;
- Ban cán sự đảng Bộ;
- Đảng ủy Bộ;
- Đảng ủy Khối cơ sở Bộ TN&MT tại thành phố Hồ Chí Minh;
- Công đoàn Bộ;
- Đoàn TNCS HCM Bộ;
- Hội Cựu chiến binh cơ quan Bộ;
- Lưu: VT, TCMT, TCCB. NQ (1007)

OC *W*



Trần Hồng Hà